**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST*
*Ngày 04 tháng 6 năm 2020*
*V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thảnh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Võ Thu**
2/ Ông **Nguyễn Lai**

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 04 /6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 197/2019/TLST- HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**- Sinh năm: 1963; Địa chỉ nơi cư trú: thôn LĐ 1, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông **Trương Phú H**- Sinh năm: 1967; Địa chỉ nơi cư trú: thôn LĐ 1, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Về yêu cầu ly hôn: Bà M và ông Trương Phú H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983; không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng phát sinh mâu thuẫn từ hơn 20 năm nay. Nguyên nhân do ông H có quan hệ với người phụ nữ khác rồi về đánh đập bà và đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, bà không còn tình cảm với ông H. Vì vậy, Bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Trương Phú H có 02 con chung là cháu Trương Phú Nh, sinh ngày 20/10/1990 và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 26/11/1996. Cháu Nh và cháu H đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Phú H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 09/01/2020 tại Công an xã CH, ông*

*Trương Phú H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LĐ 1, xã CH, huyện CL và hiện đang sinh sống tại địa phương.*

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Trương Phú H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/5/2020, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Phú H.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà Lê Thị M và ông Trương Phú H tự nguyện chung sống với nhau năm 1983 nhưng không đăng ký kết hôn theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã CH ngày 09/01/2020. Căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 và điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình  đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Bà M và ông H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có quan hệ với người phụ nữ khác rồi về đánh đập Bà M và đập phá đồ đạc trong nhà.  Bà M xác định không còn tình cảm đối với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà M và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà M được ly hôn với ông Trương Phú H.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông H có 02 con chung là cháu Trương Phú Nh, sinh ngày 20/10/1990 và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 26/11/1996; Cháu Nh và cháu H  đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Phú H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 11, 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị M được ly hôn với ông Trương Phú H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Con chung của bà Lê Thị M và ông Trương Phú H đã đủ tuổi trưởng thành, đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà Lê Thị M và ông Trương Phú H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007909 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Công Thảnh**